**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ** **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**THÀNH PHỐ TRÀ VINH LẦN THỨ XII** *TP. Trà Vinh, ngày tháng năm 2020*

**NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

**\***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Dự thảo*** |  |

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ**

**Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XI**

**Trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Trà Vinh lần thứ XII**

**Nhiệm kỳ 2020 - 2025**

**-----**

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ LẦN THỨ XI**

**(Nhiệm kỳ 2015 - 2020)**

Qua 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Trà Vinh lần thứ XI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), trong bối cảnh nền kinh tế đất nước và của tỉnh có những bước tăng trưởng và phát triển ổn định, đây là điều kiện thuận lợi để kinh tế Trà Vinh tiếp tục phát triển; bên cạnh đó các công trình, dự án được tỉnh và Trung ương đầu tư đã phát huy hiệu quả tích cực; thành phố được nhiều nhà đầu tư quan tâm, dự kiến đầu tư với nhiều dự án kinh tế lớn. Hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố và kiện toàn, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, cải cách hành chính được nâng lên. Tình hình an ninh - chính trị, trật tự - xã hội được giữ vững, ổn định. Truyền thống đoàn kết của Đảng bộ và Nhân dân thành phố được phát huy tích cực. Niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước ngày càng được củng cố, sự đồng thuận của xã hội đối với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ngày càng được nâng cao; tạo điều kiện thuận lợi cho thành phố Trà Vinh thực hiện đạt vượt mức nhiều chỉ tiêu quan trọng nghị quyết đề ra.

Bên cạnh những kết quả đạt được thành phố cũng còn nhiều khó khăn thách thức; thị trường xuất khẩu, giá cả hàng hóa nông sản giảm, thiên tai, dịch bệnh, tác động bất thường của biến đổi khí hậu; trật tự - xã hội từng lúc tiềm ẩn nguy cơ phức tạp; cán bộ chủ chốt thành phố có nhiều biến động, một số cán bộ thành phố có sai phạm trong quá trình quản lý, điều hành bị xử lý kỷ luật tạo dư luận không tốt, làm ảnh hưởng đến tình hình tư tưởng của cán bộ, công chức… đã tác động không nhỏ đến tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị; làm ảnh hưởng đến sự lãnh đạo, điều hành thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết của thành phố Trà Vinh trong nhiệm kỳ qua.

Với tinh thần trách nhiệm, sự quyết tâm, nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự tập trung lãnh đạo của Thành ủy, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố. Sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự phối hợp của sở, ngành tỉnh cùng với sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân đã triển khai thực hiện các chỉ tiêu nghị quyết Đai hội Đảng bộ thành phố Trà vinh lần thứ XI đạt được nhiều kết quả quan trọng. Cụ thể trên từng lĩnh vực như sau:

**I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

1. Kinh tế thành phố tiếp tục tăng trưởng khá, giữ vai trò trung tâm thúc đẩy kinh tế của tỉnh phát triển:năm 2019 đạt 55,969 triệu đồng/người/nă

- Cùng với sự phát triển chung của tỉnh, trong nhiệm kỳ qua kinh tế thành phố đạt tốc độ tăng trưởng khá cao. Giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm đạt 14,41%, tăng 0,15%, so chỉ tiêu nghị quyết đạt 101,05% (nghị quyết 14,26%). Trong đó giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng 14,7%; thương mại - dịch vụ tăng 15,08%; nông, lâm nghiệp - thủy sản tăng 1,97%. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng (chiếm 59,82%); thương mại - dịch vụ (chiếm 37,64%); nông nghiệp - thủy sản (còn 2,54%). Thu nhập bình quân đầu người đạt 61,7 triệu đồng/người/năm, tăng 1,38 lần so với 2015.

- Sản xuất công nghiệp phát triển mạnh với các sản phẩm đa dạng. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng (giá so sánh 2010) ước đạt 44.231,2 tỷ đồng[[1]](#footnote-1). Quan tâm, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trên địa bàn tiếp cận các chính sách phát triển sản xuất, ứng dụng công nghệ, mở rộng quy mô, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh, đảm bảo ổn định thị trường đầu ra, đáp ứng yêu cầu hội nhập[[2]](#footnote-2).

- Khu công nghiệp Long Đức có 32 dự án với tổng vốn đầu tư là 3.143,68 tỷ đồng, thu hút 15.215 lao động, góp phần tăng giá trị sản xuất công nghiệp cho địa phương[[3]](#footnote-3); kêu gọi đầu tư Cụm công nghiệp Sa Bình quy mô 32,58ha theo hình thức xã hội hóa. Phát triển mới 500 doanh nghiệp và 2.500 hộ cá thể, nâng đến nay thành phố có khoảng 1.000 doanh nghiệp; 7.800 hộ cá thể.

- Công tác đầu tư, quản lý điện được quan tâm thực hiện, đáp ứng cơ bản nhu cầu sử dụng điện của người dân trên địa bàn thành phố[[4]](#footnote-4). Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên đạt 99,89%, tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn đạt 99,78%, đạt 100,78% (nghị quyết 99%).

- Thương mại - Dịch vụ phát triển năng động. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 50.868,675 tỷ đồng, tăng 2,82 lần so nhiệm kỳ trước. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường được thực hiện thường xuyên góp phần bình ổn thị trường, hạn chế tình trạng hàng gian, hàng giả. Hạ tầng thương mại được tập trung chỉ đạo đầu tư, cải tạo nâng cấp nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội[[5]](#footnote-5).

**-** Triển khai thực hiện các đề tài, dự án, mô hình nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất góp phần tăng năng suất, chất lượng, tăng tính cạnh trạnh cho nông sản; khuyến khích các tổ chức, cá nhân xây dựng nhãn hiệu, đăng ký bảo hộ đối với các sản phẩm, từng bước xây dựng chuỗi giá trị liên kết trong sản xuất.

**-** Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá so sánh 2010) ước đạt 2.271,16 tỷ đồng, giảm 219,78 tỷ đồng so nhiệm kỳ trước. Thực hiện Đề án tái cơ cấu trong sản xuất nông nghiệp, theo hướng tập trung chuyên canh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng phát triển nông nghiệp đô thị[[6]](#footnote-6); Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất, làm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm. Thực hiện tổ chức lại sản xuất, liên kết các hộ sản xuất nhỏ, lẻ thành các tổ hợp tác, hợp tác xã; công tác phòng chống dịch bệnh được tăng cường; hoạt động thủy sản phát triển mạnh ở lĩnh vực khai thác xa bờ; hạ tầng nông thôn được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất của người dân[[7]](#footnote-7). Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, tỉnh cho nông dân, ngư dân[[8]](#footnote-8).

- Công tác xây dựng Nông thôn mới tiếp tục được tập trung thực hiện, đến nay cơ bản xã Long Đức đạt 20/20 tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao, tiến tới xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu.

- Kinh tế hợp tác tiếp tục được củng cố và kiện toàn, trong nhiệm kỳ phát triển mới 10 Hợp tác xã, đến nay thành phố có 17 Hợp tác xã với 4.062 thành viên. Chọn Hợp tác xã nông nghiệp Long Đức xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới, đã dần đi vào hoạt động ổn định.

- Tổng thu ngân sách ước đạt 1.136,9 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 26,04%, đạt 153,2% so nghị quyết. Tổng chi ngân sách ước thực hiện 2.146,26 tỷ đồng, bình quân hàng năm tăng 15,94%, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của thành phố, ngân sách cân đối đảm bảo đúng Luật ngân sách Nhà nước và có kết dư.

- Hoạt động của các tổ chức tín dụng tăng trưởng cao, tổng vốn huy động 30.603 tỷ đồng (so cùng kỳ tăng 18.077 tỷ đồng); tổng dư nợ tăng 4.729 tỷ đồng. Tổng vốn huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt 19.860 tỷ đồng, bình quân tăng 22,82%/năm, đạt 142% so Nghị quyết.

2. Quản lý đô thị có nhiều chuyển biến, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng từng bước được tập trung:

- Công tác quy hoạch và quản lý theo quy hoạch được quan tâm và chú trọng, có 36 đồ án quy hoạch chi tiết được phê duyệt đạt tỷ lệ 75,5% đất đô thị; điều chỉnh cục bộ 10 đồ án quy hoạch không phù hợp, xóa bỏ 06 đồ án quy hoạch không khả thi. Công tác quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản được thường xuyên quan tâm, bước đầu có nhiều đổi mới, hiệu quả.

- Đảng bộ tập trung tranh thủ các nguồn vốn đầu tư nâng cao các tiêu chí đô thị loại II, hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp, nhất là các công trình trọng điểm, các tuyến giao thông chính, hạ tầng đô thị và ven đô thị phát triển cơ bản hoàn chỉnh; nhiều công trình được xây dựng, cải tạo mới; những công trình phúc lợi xã hội được triển khai; nhiều trụ sở cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp được đầu tư xây dựng mới, góp phần làm cho bộ mặt thành phố nhiều điểm khởi sắc; nhiều khu dân cư với quy mô lớn được hình thành[[9]](#footnote-9), đây cũng là điều kiện để thành phố ngày càng hoàn thiện về kiến trúc, quy mô phát triển hướng đến mục tiêu đạt các tiêu chí đô thị loại I.

- Thực hiện Chỉ thị số 15, 48 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 01 của UBND tỉnh, đạt nhiều kết quả quan trọng, được nội bộ và Nhân dân đồng thuận cao, cảnh quan môi trường được cải thiện, nhiều tuyến đường được chỉnh trang, có 3.119/3.127 trường hợp đã khắc phục tháo dỡ di dời, đạt tỷ lệ 99,7%, môi trường cơ bản được đảm bảo, vệ sinh an toàn thực phẩm luôn được kiểm soát, tình hình giao thông được kiềm chế.

- Tổng vốn đầu tư trên địa bàn thành phố đạt trên 629,9 tỉ đồng, tăng 25,98% so nhiệm kỳ trước, với 316 công trình[[10]](#footnote-10). Kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị và nâng cấp đô thị được tập trung chỉ đạo; tổ chức chi trả bồi thường, hỗ trợ 350 cá nhân, tổ chức do giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng các công trình phát triển kinh tế - xã hội, với tổng số vốn gần 165 tỉ đồng.

- Quản lý cây xanh tiếp tục được quan tâm chăm sóc, đầu tư trồng mới, trồng dậm; hệ thống đèn chiếu sáng đô thị tiếp tục được đầu tư, đổi mới đến nay đạt tỷ lệ 100% trên các tuyến đường chính. Tỷ lệ hộ dân đô thị sử dụng nước sạch đạt 100% nghị quyết, hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt 99% (nghị quyết đô thị 100%, nông thôn 98%). Bộ mặt đô thị có nhiều đổi mới, ngày càng phát triển theo hướng văn minh, hiện đại và thân thiện với môi trường.

- Công tác quản lý đất đai tiếp tục được tăng cường, đi vào nền nếp, hiệu quả sử dụng đất được nâng lên. Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm, tăng cường kiểm tra, giám sát. Công tác thu gom và xử lý rác thải được thực hiện thường xuyên, đã thực hiện thu gom khoảng 90.885 tấn rác thải và phế thải. Thực hiện công tác quản lý Nhà nước về đất đai, nhà ở, đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở đạt tỉ lệ 99,85% (46.643 giấy chứng nhận, với diện tích 4.376,83ha); hoàn thành 3.171 hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất, tổng diện tích 762,778m2.

**3. Văn hóa, xã hội có bước phát triển, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện, góp phần thúc đẩy sự phát triển chung của thành phố.**

- Giáo dục - Đào tạo tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, quy mô giáo dục ở các cấp học, bậc học được nâng cao và mở rộng[[11]](#footnote-11); chất lượng dạy và học tiếp tục được nâng lên; tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường đều đạt và vượt chỉ tiêu nghị quyết[[12]](#footnote-12); tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng được kéo giảm; tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp hàng năm đạt từ 98% trở lên; công tác phổ cập giáo dục được quan tâm, thực hiện tốt[[13]](#footnote-13). Nội dung, phương pháp giảng dạy được đổi mới; việc đánh giá kết quả học tập ngày càng đi vào thực chất. Đến nay thành phố có 10 trường được tỉnh công nhận đạt chuẩn quốc gia (đạt 100% nghị quyết). Công tác xã hội hóa giáo dục đạt nhiều kết quả thiết thực, xây dựng được 03 nhóm trẻ và 06 trường tư thục trên địa bàn với tổng số tiền ước 118,5 tỉ đồng; phong trào khuyến học, khuyến tài được nhân dân đồng tình hưởng ứng, ủng hộ góp phần quan trọng trong việc nâng cao nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội đạt được những kết quả tích cực. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” thực hiện đạt hiệu quả; chất lượng gia đình, khóm, ấp, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, cơ sở tôn giáo tín ngưỡng văn minh, phường văn minh đô thị được nâng lên[[14]](#footnote-14). Công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa được tăng cường, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được nhân dân hưởng ứng tích cực. Công tác xã hội hóa trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao có bước phát triển[[15]](#footnote-15). Hạ tầng thông tin phát triển, công nghệ thông tin được ứng dụng mạnh mẽ trong đời sống xã hội, đặc biệt là trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước[[16]](#footnote-16). Hoạt động du lịch đã thu hút nhiều lượt khách đến tham quan các di tích lịch sử, di tích văn hóa trên địa bàn, với tổng lượt khách du lịch 1.379.550 lượt người, doanh thu 382,3 tỷ đồng.

- Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng. Làm tốt công tác y tế dự phòng, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; duy trì 10/10 trạm y tế phường, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã, các trạm y tế đều có bác sĩ phục vụ và 100% khóm, ấp có nhân viên y tế cộng đồng, chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên. Đội ngũ cán bộ y tế phát triển cả về số lượng và chất lượng. Các cơ sở y tế tư nhân được khuyến khích phát triển, đa dạng hóa các loại hình chăm sóc sức khỏe, góp phần đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình thực hiện tốt, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ổn định mức 0,91%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm còn 4,36%, chất lượng dân số từng bước ổn định. An toàn vệ sinh thực phẩm được đảm bảo.

- Chính sách an sinh xã hội tiếp tục được thực hiện tốt trên các lĩnh vực. Tạo việc làm cho 12.911 lao động/10.000 người (đạt 129,11% nghị quyết), trong đó lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng 169 người, tăng 150% so nhiệm kỳ trước[[17]](#footnote-17); tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 71,6% (nghị quyết 70%), lao động có văn bằng chứng chỉ đạt 65,51% (nghị quyết 65%). Chính sách ưu đãi đối với người có công được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, huy động các nguồn lực xã hội và ngân sách hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa 323 nhà tình nghĩa[[18]](#footnote-18), nhìn chung gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức trung bình trên địa bàn nơi cư trú. Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội được thực hiện đồng bộ từ nhiều chính sách, đối tượng thụ hưởng được mở rộng, thông qua các nguồn vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội đã giải ngân số tiền 144,650 tỷ đồng[[19]](#footnote-19), vận động hỗ trợ cất mới 173 căn nhà đại đoàn kết[[20]](#footnote-20), từ đó góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2020 còn 212 hộ, chiếm 0,89%, so đầu nhiệm kỳ giảm 335 hộ[[21]](#footnote-21). Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tăng[[22]](#footnote-22), độ bảo phủ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 82,46%.

**4. Bảo đảm quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội đảm bảo.**

- Quán triệt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ tập trung lãnh, chỉ đạo thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Chính phủ và của Tỉnh ủy về nhiệm vụ quốc phòng, chăm lo xây dựng khu vực phòng thủ. Vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của cấp ủy Đảng đối với lực lượng vũ trang được đảm bảo. Nhận thức về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới ở các ngành, các cấp có sự chuyển biến. Công tác sẵn sàng chiến đấu được thực hiện nghiêm túc, huấn luyện, hội thao, diễn tập hàng năm đều đạt yêu cầu. Công tác tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu trên giao; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng được chú trọng; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 2,21%[[23]](#footnote-23); phúc tra, quản lý, sắp xếp lực lượng dự bị động viên đúng quy định cấp trên đạt 100%[[24]](#footnote-24), chất lượng được nâng lên.

- Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn được giữ vững ổn định, cấp ủy, chính quyền kịp thời chỉ đạo nắm chắc địa bàn, chủ động phát hiện, kịp thời xử lý các vụ việc xảy ra không để diễn biến phức tạp hoặc tạo thành điểm nóng; Công tác giữ gìn trật tự, an toàn xã hội được tập trung thực hiện. Triển khai thực hiện tốt các chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, an toàn giao thông, hiệu quả phong trào ngày càng được nâng lên, trật tự an toàn xã hội được ổn định. Phạm pháp hình sự, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông đều giảm so nhiệm kỳ trước. Kết quả điều tra các loại án hình sự đạt 89,32%, (nghị quyết 80%). Án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt 100% (nghị quyết 90%).

**5. Hoạt động chính quyền và các cơ quan tư pháp, thường xuyên được củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành.**

- Hoạt động Hội đồng nhân dân 02 cấp ngày càng đổi mới, hiệu lực, hiệu quả hơn; chất lượng các kỳ họp, phiên chất vấn và trả lời chất vấn từng bước được nâng lên; hoạt động giám sát được tăng cường với sự kết hợp của nhiều phương thức, đảm bảo tính toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề quan trọng, bức xúc của Nhân dân. Công tác thẩm tra các nội dung trước khi trình Hội đồng nhân dân tại các kỳ họp và giám sát việc triển khai các nghị quyết của Hội đồng nhân dân được chú trọng. Thực hiện tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp đúng quy định; những kiến nghị của cử tri và Nhân dân được phản ánh kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Hầu hết đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trước Đảng, trước dân, gắn bó với Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm. Lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 trên địa bàn đúng theo luật định.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với 158 thủ tục. Trung tâm hành chính công thành phố, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” phường, xã tiếp nhận hồ sơ, giải quyết đúng hẹn chiếm tỷ lệ từ 99% trở lên. Qua rà soát mức độ hài lòng, thái độ phục vụ đội ngũ của Trung tâm hành chính công được người dân đánh giá cao, được tỉnh đánh giá chỉ số Par Index đứng đầu tỉnh. Thành phố được Bộ Nội vụ công nhận đơn vị hành chính loại I và được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận 08/10 phường, xã là đơn vị hành chính loại I. Tập trung chỉ đạo rà soát cắt giảm thời gian giải quyết đối với các hồ sơ thủ tục hành chính trên địa bàn. Tổ chức triển khai vận hành phần mềm Idesk và Ioffice (văn phòng điện tử) để phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố đối với cán bộ lãnh đạo thuộc ban ngành thành phố và phường, xã.

- Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo đề án, sau sắp xếp bộ máy nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực, hiệu lực quản lý điều hành của các cấp chính quyền được nâng lên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Công tác cải cách tư pháp được đẩy mạnh, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Các ngành thuộc khối nội chính có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ trong đấu tranh phòng chống tội phạm và xử lý các vụ án điểm. Công tác tuyên truyền pháp luật được quan tâm thực hiện sâu rộng trong Nhân dân góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ và Nhân dân. Chất lượng công tác tư pháp từ khâu điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án có tiến bộ, giảm tình trạng sai sót, thực hiện các quyết định có hiệu lực thi hành đạt 100%, số lượng thi hành án đối với những án có điều kiện thi hành được nâng lên, đã giải quyết được 6.469/7.210 vụ, đạt 89,72% số việc có điều kiện thi hành.

- Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân được thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đã xem xét giải quyết 1.176/1.190 vụ, đạt tỷ lệ 98,82% (nghị quyết 95%), từ đó tạo sự chuyển biến tích cực ngay từ cơ sở. Trách nhiệm, chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cấp, các ngành được nâng lên; khiếu nại đông người, vượt cấp được kiềm chế. Các vụ việc phức tạp được chỉ đạo giải quyết dứt điểm, có lý, có tình, đảm bảo quyền lợi người dân, giữ nghiêm kỷ cương, pháp luật, không tạo thành điểm nóng.

# 6. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân có nhiều đổi mới, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị.

- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được chính quyền, mặt trận và các đoàn thể chính trị quan tâm chỉ đạo, từng bước đi vào cuộc sống; công tác tuyên truyền, phố biến quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hiện quy chế dân chủ trong nhiệm kỳ qua có kịp thời, đầy đủ đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân bằng nhiều hình thức. Từ đó nhận thức về mở rộng dân chủ ở cơ sở đã nâng lên. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội luôn quan tâm chỉ đạo xây dựng, thực hiện, tập trung vận dụng quy chế dân chủ vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; đối thoại, lắng nghe, tiếp xúc với Nhân dân, giải quyết tốt và kịp thời các vấn đề búc xúc của Nhân dân, tạo động lực thúc đẩy quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương; tạo không khí phấn khởi trong cộng đồng dân cư và các phong trào thi đua yêu nước.

# - Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều đổi mới, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Trong hoạt động đã chú trọng hướng về cơ sở, động viên đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động nhân đạo, từ thiện, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả và có sức lan tỏa cuộc vận động: “*Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh”*, *“Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”*; triển khai xây nhà đại đoàn kết cho các hộ nghèo; phối hợp tổ chức các hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân đúng quy định. Các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp đã bám sát nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội.

- Chính sách dân tộc, tôn giáo luôn được cấp ủy quan tâm chỉ đạo và tạo nên sự chuyển biến tích cực: Tự do tín ngưỡng, tôn giáo được bảo đảm, hoạt động tôn giáo cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc; chức sắc và tín đồ tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Thành phố xây dựng được 325 lực lượng cốt cán và 53 người có uy tín trong dân tộc tôn giáo, góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền vận động, đưa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước vào cuộc sống. Triển khai, thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc, tôn giáo trên địa bàn[[25]](#footnote-25). Công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ người dân tộc được quan tâm chú trọng; phát triển mới 106 đảng viên người dân tộc[[26]](#footnote-26); các cấp ủy đảng, chính quyền đều có cán bộ dân tộc tham gia, đời sống vật chất không ngừng được cải thiện, văn hóa tinh thần được bảo tồn và phát huy. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội các dân tộc thiểu số thành phố lần III.

**7. Công tác xây dựng Đảng đạt được kết quả tích cực.**

- Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị, đạt được nhiều kết quả quan trọng:

+ Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) *“về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”,* Đảng bộkịp thời xây dựng và ban hành các kế hoạch để tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện, trọng tâm là 82 biểu hiện suy thoái, đã đạt được một số kết quả bước đầu[[27]](#footnote-27). Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện cam kết của cán bộ, đảng viên ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình[[28]](#footnote-28). Chỉ đạo kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong cán bộ đảng viên hằng năm gắn với kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, xem xét gợi ý kiểm điểm sâu đối với một số tập thể, cá nhân cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý về vai trò trách nhiệm lãnh đạo điều hành[[29]](#footnote-29). Qua kiểm điểm từng cán bộ, đảng viên có sự chuyển biến tốt, tinh thần đấu tranh xây dựng thẳng thắn hơn, trách nhiệm hơn, có đoàn kết và tập trung khắc phục hạn chế, yếu kém; những biểu hiện về suy thoái chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống được kịp thời chấn chỉnh; tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật được nâng lên. Sau nhận diện, kiểm điểm chỉ đạo từng tập thể, cá nhân xây dựng kế hoạch khắc phục và báo cáo kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm. Đến nay, tập thể và cá nhân đã khắc phục xong những khuyết điểm, hạn chế.

**+** Triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị càng đi vào nền nếp, trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên được các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân hưởng ứng, thực hiện. Cấp ủy, tổ chức đảng kịp thời rà soát, bổ sung chuẩn mực đạo đức sát hợp tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; xác định nội dung đột phá, bức xúc trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị; chú trọng kết quả làm theo, định kỳ chọn tổ chức đảng và đảng viên báo cáo kết quả thực hiện. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện ở các chi bộ, đảng bộ trực thuộc[[30]](#footnote-30), tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ý thức trách nhiệm đối với công việc được phân công, nhất là vai trò trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong thực hiện ngày càng được phát huy. Qua hơn ba năm thực hiện Chỉ thị, đã sáng tạo nhiều cách làm hay, mô hình có hiệu quả, nhiều điển hình tiên tiến có sức lan tỏa trong đời sống xã hội, tạo động lực cho sự phát triển của thành phố[[31]](#footnote-31).

- Công tác tư tưởng được thực hiện đồng bộ trong Đảng và xã hội, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong Đảng bộ, sự đồng thuận của Nhân dân. Việc triển khai quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, đảng viên và tuyên truyền trong Nhân dân có nâng lên về số lượng và chất lượng (có 98,84% đảng viên, 80,17% đoàn viên, hội viên tham gia học tập); thường xuyên định hướng tuyên truyền cho cấp ủy cơ sở, cán bộ, đảng viên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị có đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy, chất lượng được nâng lên, góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Hoàn thành bổ sung, tái bản quyển lịch sử Đảng bộ thành phố giai đoạn 1930-1975.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên được nâng lên. Nội dung sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ có nhiều đổi mới, chất lượng được nâng lên. Tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng và ngoài Nhân dân được chú trọng và kịp thời; thực hiện sắp xếp các tổ chức đảng đúng quy định chức năng, nhiệm vụ từng loại hình, đi vào hoạt động nền nếp[[32]](#footnote-32). Công tác đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được tiến hành chặt chẽ[[33]](#footnote-33)*.* Công tác kết nạp đảng viên được quan tâm, đã kết nạp 600/600 đảng viên, đạt 100 nghị quyết[[34]](#footnote-34), so với nhiệm kỳ trước giảm 7,6%, nâng tổng số là 4.387 đảng viên chiếm 3,92% dân số; kịp thời giải quyết các chế độ, chính sách đối với đảng viên theo quy định; trao tặng, truy tặng 546 Huy hiệu Đảng các loại.

- Công tác cán bộ được đổi mới về nội dung và cách làm, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ và đúng quy trình, tỉnh điều động, luân chuyển 10 đồng chí; thành phố bổ nhiệm, đề bạt 26 đồng chí, luân chuyển, điều động 108 đồng chí; bổ sung 01 Ủy viên Thường vụ, 05 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, 68 cấp ủy cơ sở; qua điều động, luân chuyển cán bộ cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, tiêu chuẩn trong công tác cán bộ. Công tác đào tạo gắn với quy hoạch được quan tâm, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý từng bước đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đến nay có 100% cán bộ cấp trưởng, phó phòng ban và tương đương đạt chuẩn về chuyên môn, chính trị theo quy định.

- Tập trung chỉ đạo sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở[[35]](#footnote-35). Thực hiện một số mô hình mới theo sự chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tổ chức bộ máy và kiêm nhiệm chức danh để tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, rút kinh nghiệm nhân rộng[[36]](#footnote-36). Thực hiện tinh giản biên chế được 69 người, đảm bảo theo lộ trình chỉ tiêu đề ra. Thực hiện hợp nhất đơn vị sự nghiệp[[37]](#footnote-37), sáp nhập 02 điểm trường theo Đề án đã được phê duyệt[[38]](#footnote-38); Thực hiện sáp nhập các cơ quan đảng và chính quyền[[39]](#footnote-39). Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp. Thực hiện có hiệu quả mô hình Bí thư Đảng ủy phường, xã là Chủ tịch Hội đồng nhân dân ngay từ đầu nhiệm kỳ[[40]](#footnote-40).

- Công tác bảo vệ chính trị nội bộ ngày càng đi vào chiều sâu, kiện toàn bộ máy và cán bộ làm công tác bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý chặt chẽ lịch sử chính trị của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ thuộc diện quy hoạch, tiến hành thẩm tra, xác minh, rà soát lịch sử chính trị và chính trị hiện nay phục vụ công tác kết nạp đảng, quy hoạch, nhân sự bầu cử và công tác đề bạt, điều động, bổ nhiệm, tuyển dụng, đào tạo cán bộ là 1.625 trường hợp.

- Công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và thi hành kỷ luật Đảng được coi trọng, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng; cấp ủy Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ; phương hướng nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của cấp trên, chủ động xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, giám sát mở rộng, chú trọng vào các chuyên đề, những vấn đề bức xúc[[41]](#footnote-41). Việc giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại đối với tổ chức Đảng và đảng viên được coi trọng[[42]](#footnote-42); việc thi hành kỷ luật trong Đảng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định[[43]](#footnote-43). Thông qua công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng đã kịp thời uốn nắn những lệch lạc, khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm, hạn chế tình trạng vi phạm kỷ luật của tổ chức Đảng và đảng viên, tăng cường sự đoàn kết thống nhất, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảm bảo ổn định tình hình ở các địa phương, đơn vị.

- Công tác dân vận đã được quan tâm chỉ đạo, đổi mới theo hướng sát dân, sát cơ sở, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch từng năm, cả nhiệm kỳ triển khai đến hệ thống dân vận các cấp, đã chú trọng vào những vấn đề lớn, những lĩnh vực quan trọng. Phối hợp tổ chức tuyên truyền 3.256 cuộc, có 100.936 lượt người dự. Đăng ký 400 mô hình, trong đó có 267 mô hình đạt hiệu quả. Tập hợp quần chúng vào các tổ chức hội được 45.779 đoàn hội viên, đạt 85% dân số trong độ tuổi, (đạt 100% so nghị quyết). Qua công tác dân vận đã kịp thời nắm bắt tình hình cơ sở, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, từ đó tham gia giải quyết có hiệu quả những vấn đề phức tạp, bức xúc, góp phần ổn định tình hình từ cơ sở, tạo không khí dân chủ, sự gắn bó mật thiết giữa Đảng, chính quyền và Nhân dân. Hệ thống dân vận các cấp được củng cố, kiện toàn, tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của khối dân vận cơ sở. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước đã có nhiều chuyển biến về nhận thức và hành động trong công tác dân vận, ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân được nâng lên. Trong giải quyết công việc của công dân đã chú trọng hơn công tác vận động, thuyết phục; làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và các ý kiến, kiến nghị của công dân. Đối thoại giữa các cơ quan quản lý Nhà nước với Nhân dân được tăng cường, từng bước khắc phục lối làm việc hành chính, quan liêu, nhũng nhiễu, xa dân, qua đó củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

- Công tác kiểm tra, thanh tra đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí đuợc chỉ đạo triển khai, quán triệt thực hiện thường xuyên kết quả có 1.027 cuộc với 20.782 lượt người dự, trong đó có 5.910 lượt đảng viên, cán bộ, công chức viien chức. Việc thanh kiểm tra, thanh tra xử lý sai phạm kịp thời, khách quan, đúng pháp luật đã thực hiện 23 cuộc, có kết luận sai phạm kỷ luật về đảng 02 cá nhân, kiểm điểm rút kinh nghiệm 06 tập thể 19 cá nhân, kiến nghị thu hồi số tiền sai phạm nộp ngân sách nhà nước 225.521.119 đồng. Việc kê khai, thẩm tra sát minh tài sản thực hiện đúng quy định không có sai phạm. Công tác kiểm tra, thanh tra được tăng cường, tập trung vào các lĩnh vực bức xúc, nhạy cảm, góp phần tích cực vào công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Phương thức lãnh đạo của Thành ủy có nhiều đổi mới, nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quản lý. Trong lãnh đạo có bám vào nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy được trí tuệ tập thể, vai trò tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và điều hành bằng chủ trương, nghị quyết của Đảng; phân công nhiệm cụ thể gắn với trách nhiệm của từng cá nhân nhất là trách nhiệm của người đứng đầu, hạn chế được tình trạng bao biện, làm thay. Giữ vững đoàn kết nội bộ, hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong lãnh đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Trong cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của cấp trên được thể hiện bằng chương trình hành động, kế hoạch thiết thực, sát hợp với tình hình địa phương; sâu sát cơ sở để kiểm tra, uốn nắn và giải quyết kịp thời những vấn đề khó khăn, phát sinh.

**8. Kết quả thực hiện nhiệm vụ đột phá về huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh thực hiện các công trình trọng điểm nhất là công trình hệ thống kỹ thuật giao thông đầu tư trên địa bàn. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch kịp thời, tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý đô thị và quản lý chặt chẽ đất đai.**

- Trong nhiệm kỳ có trên 370 công trình dự án được đầu tư trên địa bàn với tổng nguồn vốn trên 1.500 tỷ đồng. Kết cấu hạ tầng đô thị được xây dựng đồng bộ, đến nay thành phố có 147 km đường giao thông (tăng hơn 30 km so đầu nhiệm kỳ), trên 52 km chiều dài tuyến hẻm được đầu tư mới, nhiều công trình đã thực hiện tạo điểm nhấn cho thành phố như: Trung tâm hội nghị tỉnh, Trung tâm thương mại của Vincom, đường Nguyễn Đáng, đường Trần Phú, đường 19/5; tuyến số 1, tuyến đường 915B, Công viên thanh niên, công viên Văn hóa - Thể thao, thu hút vốn từ các thành phần kinh tế, chú trọng khai thác các nguồn vốn ODA, PPP, BT... để đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật thành phố.

- Công tác quy hoạch được xác định là tiền đề để phát triển đô thị, đã quy hoạch điều chỉnh tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, quy hoạch đô thị loại II đến năm 2030 và các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch nông thôn mới. Bên cạnh đó, công tác điều chỉnh quy hoạch kịp thời qua đó đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, hủy bỏ những quy hoạch không thực hiện, từng bước lập mới hoặc điều chỉnh quy hoạch theo hướng địa giới hành chính từng phường, xã hoặc liên kết phường.

**II. NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM, HẠN CHẾ**

**1. Kinh tế tăng trưởng chưa thật sự bền vững, chưa phát huy hết tiềm năng kinh tế của địa phương**

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế một số lĩnh vực chưa thật sự bền vững; chất lượng tăng trưởng và khả năng cạnh tranh của một số sản phẩm, nhất là sản phẩm của các doanh nghiệp địa phương còn thấp. Sản phẩm chưa đa dạng, trong đó sản phẩm chủ lực còn ít so với tiềm năng, cơ cấu sản phẩm còn chưa hợp lý. Chính sách chưa thu hút được nhiều dự án lớn đầu tư trên địa bàn nhằm tạo bước đột phá trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng, thương mại và dịch vụ. Cơ sở sản xuất quy mô nhỏ lẻ, máy móc thiết bị đa số còn lạc hậu, thiếu quan tâm xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa.

- Phát triển dịch vụ, du lịch chưa tương xứng với tiềm năng, trong đó du lịch chưa trở thành ngành kinh tế đóng góp cho tăng trưởng; thiếu nhiều cơ sở dịch vụ có chất lượng cao.

- Hoạt động kinh tế hợp tác kém hiệu quả, vai trò hợp tác xã chưa là động lực hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất. Việc nâng chất các tiêu chí xã Nông thôn mới còn chậm nhất là tiêu chí cảnh quan môi trường. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm chính sách thuế có quan tâm nhưng chưa khắc phục được tình trạng thất thu, thu nợ thuế; khai thác nguồn thu chưa đúng tiềm năng phát triển của thành phố.

**2. Quản lý đô thị và xây dựng cơ bản còn nhiều bất cập, chưa theo kịp yêu cầu phát triển**

- Công tác xây dựng quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản tuy có nhiều cố gắng song chất lượng nhiều quy hoạch chưa cao, tiến độ thực hiện quy hoạch chậm, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, thiếu nguồn vốn đầu tư cho phát triển.

- Quản lý đô thị nhiều mặt còn bất cập, tình trạng xây dựng không phép, sai phép, tái lấn chiếm vỉa hè, lòng đường chưa giải quyết triệt để, bộ mặt đô thị có nơi chưa đi vào nền nếp. Việc thực hiện tiêu chí đô thị loại II còn đạt ở mức thấp (12 chỉ tiêu). Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị vẫn còn nhiều bất cập chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản còn dàn trải nên nhiều công trình, một số dự án triển khai chậm, hiệu quả không cao, chất lượng chưa bảo đảm; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn chậm tiến độ; công tác quản lý đất đai từng lúc, từng nơi còn buông lỏng. Quản lý đất công chưa tốt; ô nhiễm môi trường còn diễn ra nhiều nơi chậm được khắc phục.

**3. Về Văn hóa - Xã hội tuy có nhiều chuyển biến tích cực và có bước phát triển mới song vẫn còn nhiều hạn chế**

- Chất lượng giáo dục và đào tạo phát triển chưa đồng đều ở các cấp bậc học; xã hội hóa chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra; tình trạng trường lớp quá tải chậm có giải pháp khắc phục hiệu quả; việc dạy thêm, học thêm chưa đúng quy định còn xảy ra, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng đủ cho nhu cầu dạy và học theo tình hình mới.

- Quản lý nhà nước về văn hóa có mặt chưa chặt chẽ; một số giá trị văn hóa truyền thống, đặc biệt là về đạo đức, lối sống của một bộ phận Nhân dân, nhất là thanh thiếu niên đang bị sa sút; một số cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu thực hiện tốt nếp sống mới trong việc cưới, việc tang; xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở chưa thực sự đi vào chiều sâu; xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị chưa được quan tâm đúng mức; thiết chế văn hóa chưa được phát huy.

- Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân, quản lý Nhà nước về hoạt động y tế tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm còn nhiều mặt hạn chế. Kết quả giảm nghèo chưa thật sự bền vững; đời sống một bộ phận Nhân dân còn nhiều khó khăn, nhất là trong đồng bào dân tộc thiểu số.

**4. Quốc phòng - An ninh**

Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc và công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chưa đi vào chiều sâu. Công tác nắm tình hình, quản lý địa bàn từng lúc, từng nơi thiếu chặt chẽ, tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp. Chỉ đạo củng cố, xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng vũ trang ở cơ sở hiệu quả chưa cao. Đầu tư xây dựng một số công trình phòng thủ còn ít, thiếu đồng bộ.

**5. Hoạt động của chính quyền và các cơ quan tư pháp**

- Cải cách hành chính trên các lĩnh vực tuy có bước chuyển biến, song kết quả còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu. Thái độ phục vụ của một bộ phận cán bộ, công chức chưa tốt, vẫn còn tình trạng gây khó khăn, phiền hà cho các doanh nghiệp và người dân. Một số đơn vị vẫn còn thiếu chủ động trong xử lý công việc; trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả quản lý chưa cao; từng lúc, từng nơi kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa thực hiện nghiêm; Công tác kiểm tra và chế độ thông tin báo cáo thực hiện chưa nghiêm túc, vẫn còn tình trạng hồ sơ trễ hẹn.

- Công tác tuyên truyền giáo dục, phổ biến pháp luật nội dung còn nặng về lý thuyết, hình thức chưa phong phú. Tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân còn một số vụ phức tạp, kéo dài, số lượng án dân sự có điều kiện thi hành còn tồn đọng nhiều.

**6. Xây dựng Mặt trận và các Đoàn thể**

Phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở một số lĩnh vực chậm đổi mới. Chất lượng hoạt động của chi, tổ hội một số nơi hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng và lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên. Một số phong trào còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu; chất lượng, công tác tập hợp quần chúng Nhân dân tham gia các cuộc vận động, các phong trào còn hạn chế. Công tác giám sát, phản biện xã hội chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, việc theo dõi thực hiện các kiến nghị sau giám sát chưa thường xuyên.

**7. Công tác xây dựng Đảng**

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII còn hạn chế, từng lúc, từng nơi thiếu quyết liệt, chuyển biến chậm, nhất là việc khắc phục những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Đánh giá, nhận diện những biểu hiện suy thoái theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) ở một số đơn vị, địa phương chưa đúng thực chất, chưa sát với tình hình.

- Chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị, một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị chưa chủ động lựa chọn nội dung đột phá để tập trung giải quyết. Việc quán triệt, nghiên cứu, học tập chuyên đề hàng năm ở một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị hình thức chưa phù hợp với các đối tượng; chưa tạo được phong trào hành động sâu rộng, thiết thực, cụ thể ở các cấp, các ngành, gắn với việc phát triển kinh tế, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh. Việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng những điển hình tiên tiến chưa được quan tâm đúng mức, chưa xây dựng được nhiều mô hình để nhân rộng.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp ra đoàn hội viên các đoàn thể và Nhân dân còn chậm. Công tác nắm bắt diễn biến tư tưởng và dư luận xã hội từng lúc chưa kịp thời; công tác kết nạp đảng viên là chủ doanh nghiệp chưa đạt yêu cầu; thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ từng lúc còn chậm; tính chiến đấu, tự phê bình, phê bình ở một vài cơ sở đảng chưa cao.

- Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị một số nơi chậm được củng cố, kiện toàn, hiệu quả hoạt động của một số cấp ủy, chi, đảng bộ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương đối với một số cơ sở đảng chưa đạt yêu cầu, thực hiện kết luận của cấp trên chưa nghiêm. Nội dung sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ ở một số nơi chưa đảm bảo, chất lượng sinh hoạt chậm được nâng lên. Công tác đào tạo cán bộ từng lúc chưa gắn chặt với quy hoạch, hiệu quả đào tạo theo quy hoạch chưa cao, chưa cân đối giữa ngành, lĩnh vực, giữa chính trị với chuyên môn. Kiểm tra, giám sát từng lúc hiệu quả chưa cao, chậm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời hạn chế, khuyết điểm, để một số cán bộ, đảng viên vi phạm nghiêm trọng đến mức phải xử lý.

**III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

**1. Đánh giá tổng quát**

Qua 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố khóa XI, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự nỗ lực, đoàn kết phấn đấu của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, kinh tế - xã hội thành phố đã đạt được nhiều kết quả quan trọng toàn diện trên các lĩnh vực: kinh tế thành phố tiếp tục tăng trưởng với tốc độ khá, cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng tích cực; các dự án triển khai phát huy hiệu quả. Khoa học công nghệ có nhiều phát triển. Thu ngân sách của địa phương được nâng cao; kết cấu hạ tầng, quản lý tài nguyên, đô thị có nhiều chuyển biến tích cực. Chất lượng giáo dục, đào tạo nâng lên. Phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội đạt kết quả tích cực. Nguồn nhân lực tiếp tục được nâng lên. An sinh xã hội được đảm bảo, đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện. Cải cách hành chính có bước tiến bộ rõ nét. Quốc phòng, an ninh được tăng cường và giữ vững. Trật tự xã hội được duy trì tốt. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường. Kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thành những nghị quyết chuyên đề, các chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện. Tiếp tục giữ vững và phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất và quyết tâm cao của Đảng bộ. Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và các cấp ủy có mạnh dạn nhìn nhận những hạn chế, khuyết điểm và chấn chỉnh kịp thời. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi, kinh nghiệm trong việc thực hiện công tác xây dựng Đảng về tổ chức.

Tuy nhiên, kinh tế - xã hội thành phố phát triển có mặt còn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Một số chỉ tiêu đạt nhưng chưa cao, thiếu bền vững. Công tác quy hoạch, quản lý đô thị chưa theo kịp tốc độ phát triển đô thị hóa. Kết cầu hạ tầng chưa đồng bộ, thu hút đầu tư chưa hiệu quả, công tác xã hội hóa trên các lĩnh vực còn nhiều hạn chế. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu thị trường lao động kỹ thuật cao. Văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường có mặt còn yếu kém, khắc phục chậm. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước ở một số ngành, địa phương chưa cao, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, năng lực lãnh đạo, quản lý của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu. Việc phối kết hợp giữa các ngành, các cấp thiếu đồng bộ, chưa nhịp nhàng; tính năng động sáng tạo của một số ngành địa phương còn hạn chế, việc lựa chọn những khâu trọng tâm, đột phá để tổ chức, chỉ đạo thực hiện còn thiếu tập trung, việc kiểm tra, giám sát thiếu thường xuyên. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên một số nơi chậm được nâng lên.

**2. Nguyên nhân**

***a). Nguyên nhân thành tựu***

- Nguyên nhân khách quan: Kinh tế - xã hội đất nước và tỉnh nhà tiếp tục phát triển, ổn định; tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế- xã hội thành phố tiếp tục tăng trưởng cao. Các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước được cụ thể hóa, ban hành kịp thời và phù hợp với tình hình thực tế. Sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh cùng sự hỗ trợ tích cực của các sở, ban ngành tỉnh.

- Nguyên nhân chủ quan: Truyền thống đoàn kết, thống nhất và quyết tâm cao của Đảng bộ tiếp tục được phát huy; niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng ngày càng được tốt hơn.

***b). Nguyên nhân hạn chế***

- Nguyên nhân khách quan: Tình hình kinh tế thế giới không ổn định, thiên tai dịch bệnh trong nước và địa phương xảy ra thường xuyên với quy mô lớn làm ảnh hưởng đến giá cả, tình hình sản xuất, kinh doanh của người dân. Nguồn vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng kinh tế, đô thị còn ít; quy mô kinh tế còn nhỏ, lẻ. Trình độ quản lý, chuyên môn, kỹ thuật của một bộ phận cán bộ, công chức, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra; Trình độ lao động có tay nghề cao còn thấp. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, quản lý hành chính chưa ngang tầm với sự phát triển của xã hội. Một số chủ trương chính sách về đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội bộc lộ những bất cập nhưng chậm được bổ sung, điều chỉnh.

- Nguyên nhân chủ quan: Việc quán triệt và cụ thể hóa nghị quyết, nhiệm vụ của cấp trên ở một số ban, ngành thành phố và phường, xã còn hạn chế, thiếu tập trung nghiên cứu để đề ra giải pháp thực hiện của ngành, địa phương mình. Một số cấp ủy, người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị thiếu kiểm tra, đôn đốc trong việc cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp. Công tác phối hợp của một ít ban, ngành trong triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng chưa chặt chẽ.

**3. Những bài học kinh nghiệm**

Từ thực tiễn lãnh, chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ qua, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố rút ra một số kinh nghiệm chủ yếu sau:

*Một là,* bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nắm chắc đường lối, chủ trương, sự chỉ đạo của cấp trên; vận dụng cụ thể hóa phù hợp sáng tạo trong thực tiễn; thực hiện quyết liệt, quyết tâm chính trị cao nhất, có phân công, phân nhiệm rõ ràng; đảm bảo nguyên tắc dân chủ, đoàn kết, đồng thuận; kiểm tra, giám sát liên tục gắn với chấn chỉnh thiếu sót, xử lý vi phạm; sơ tổng kết rút kinh nghiệm điều chỉnh kịp thời.

*Hai là,* tập trung lãnh đạo, điều hành phát triển kinh tế; tận dụng cơ hội, phát huy tiềm năng, lợi thế của thành phố, tranh thủ sự hỗ trợ, phối hợp, giúp đỡ của các ngành, tập trung huy động, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải; đảm bảo yếu tố môi trường và phát triển bền vững; nhắm đến mục tiêu lợi ích cao nhất cho người dân thành phố.

*Ba là,* tôn trọng và phát huy sức dân: chủ động khơi dậy, phát huy và huy động sức mạnh tổng hợp của dân trong thực hiện mọi chủ trương chính sách tại địa bàn, nhất là những chủ trương mang tính vận động; lắng nghe và tôn trọng sự phản biện của Nhân dân; giải quyết những vấn đề phản ảnh, kiến nghị, bức xúc của Nhân dân ngay từ cơ sở, ngay từ khi mới phát sinh; thận trọng giải quyết những vấn đề mang tính lịch sử, tồn đọng, kéo dài.

**Phần thứ hai**

**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ**

**VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHIỆM KỲ (2020 - 2025)**

**I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

**1. Thuận lợi**

- Những chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước ngày càng được bổ sung và hoàn thiện; đồng thời là trung tâm tỉnh lỵ, do đó luôn được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh, sự hỗ trợ của các sở ngành tỉnh và là cơ sở để thành phố phát triển đồng bộ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội và đô thị. Đặc biệt với vai trò, vị trí của thành phố sẽ tạo động lực mới góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội. Thành tựu của các nhiệm kỳ qua tạo tiền đề rất quan trọng cho 05 năm tới; tình hình xã hội ổn định, hệ thống chính trị được củng cố và nâng cao, đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp Nhân dân được nâng lên, tạo được niềm tin và sự phấn khởi trong xã hội.

- Công tác cán bộ được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cơ bản đúng với vị trí, việc làm, đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Nguyên tắc tập trung dân chủ tiếp tục được khẳng định và có cơ chế để thực hiện. Tổ chức cơ sở đảng và xây dựng đội ngũ đảng viên có những chuyển biến tích cực. Nhìn chung đa số cấp ủy, đảng viên vẫn giữ được vai trò tiền phong, gương mẫu, tận tụy với công việc, tích cực tham gia đóng góp xây dựng hệ thống chính trị; trình độ mọi mặt được nâng lên qua thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị.

**2. Khó khăn**

Kinh tế của tỉnh tăng trưởng mạnh nhưng thiếu ổn định, chất lượng tăng trưởng thấp, sẽ tác động và ảnh hưởng đến tăng trưởng của thành phố; việc định hướng phát triển thành phố Trà Vinh mở rộng lên đô thi loại I sẽ áp lực cho việc huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu tầng, trong khi đó nguồn từ ngân sách địa phương chưa đáp ứng. Cơ sở sản xuất - kinh doanh hầu hết quy mô nhỏ, khả năng cạnh tranh và hội nhập còn hạn chế. Trình độ dân trí, chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao nhìn chung còn thiếu, năng lực của đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu của quá trình phát triển. Các thế lực thù địch, phản động lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền, những vấn đề diễn biến phức tạp về an ninh, xã hội gây mất ổn định về an ninh chính trị; các loại tội phạm hình sự, kinh tế, ma túy; tệ nạn và trật tự xã hội còn tiềm ẩn nguy cơ phức tạp ảnh hưởng đến hoạt động ở địa phương.

**II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

**1. Mục tiêu**

Tiếp tục giữ vững phát triển kinh tế đạt tốc độ cao và bền vững, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu, nâng cao chất lượng hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, tập trung khai thác có hiệu quả mọi nguồn lực, tăng cường đầu tư xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật. Giải quyết tốt các vấn đề bức xúc trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của Nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phát huy dân chủ ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý Nhà nước; phát huy tốt vị thế, vai trò trung tâm tỉnh lỵ, xây dựng thành phố Trà Vinh trở thành đô thị thông minh, văn minh, xanh, sạch, đẹp và đóng góp ngày càng lớn vào sự phát triển chung của tỉnh. Đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ thành phố, phát huy dân chủ và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường kỷ cương, nâng cao trách nhiệm các ngành các cấp, xây dựng hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh.

**2. Nhiệm vụ chủ yếu**

- Tiếp tục điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được phê duyệt; khai thác mọi tiềm năng thế mạnh của thành phố, kết hợp huy động nguồn lực từ bên ngoài, tạo môi trường thông thoáng cho sản xuất kinh doanh phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ và nguồn nhân lực có chất lượng cao, để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế với chất lượng, hiệu quả cao và bền vững. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, chỉnh trang nâng cấp, quản lý đô thị nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng thành phố Trà Vinh thành đô thị thông minh, văn minh, xanh - sạch - đẹp và thân thiện với môi trường, tạo lợi thế cạnh tranh, thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao. Nâng cao trình độ dân trí, chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Quan tâm giải quyết vấn đề việc làm, giảm tỉ lệ hộ nghèo, từng bước cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng an ninh, củng cố xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội.

- Tiếp tục phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; tiếp tục thực hiện tốt cải cách hành chính, nâng cao năng lực điều hành, chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước, thực hiện có hiệu quả việc thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, xây dựng Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) *“về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị đạo đức, lối sống trong Đảng, những biểu hiện “tự diễn biến”,“tự chuyển hóa” trong nội bộ”* gắn với việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị *"về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*.

**III. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

***1. Chỉ tiêu kinh tế***

(1)- Tốc độ giá trị sản xuất bình quân hàng năm tăng từ 14,45% trở lên. Trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 14,81%, thương mại - dịch vụ tăng 14,47%, nông nghiệp - thủy sản tăng 3,44%.

(2)- Thu nhập bình quân đầu người đạt 75,029 triệu đồng (tương đương 3.262 USD) vào năm 2025, tăng 1,22 lần so năm 2020.

(3)- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 44.875 tỉ đồng.

(4)- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hàng năm tăng 15%.

***2. Chỉ tiêu văn hóa - xã hội***

(5)- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội: Còn 09%

(6)- Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi: Tiểu học 100%; Trung học cơ sở: 99%; Trung học phổ thông 97%.

(7)- Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chuẩn tiếp cận đa chiều: đến năm 2025 không còn hộ nghèo (trừ các trường hợp không có điều kiện giảm nghèo).

(8)- Giảm tỷ lệ hộ cận nghèo theo tiêu chuẩn tiếp cận đa chiều, bình quân hàng năm giảm 10% số hộ cận nghèo.

(9)- Tỷ lệ thất nghiệp khu vực đô thị dưới 0,5%.

(10)- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 73,5%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 67%. Hàng năm tạo việc làm mới trên 2.000 lao động.

(11)- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 4,3%.

(12)- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 92,17%.

(13)- Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 99,8%.

(14)- Duy trì, giữ vững xã Long Đức đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu của tỉnh.

(15)- Đến năm 2025 có 09 phường đạt chuẩn phường văn minh đô thị.

***3. Chỉ tiêu về môi trường***

(16)- Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 99%.

(17)- Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt 100%

***4. Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh***

(18)- Tuyển quân và giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu.

(19)- Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

(20)- Cơ quan, đơn vị vững mạnh về an ninh trật tự đạt 100%.

(21)- Xã, phường vững mạnh về quốc phòng - an ninh đạt 90%.

***5. Chỉ tiêu xây dựng hệ thống chính trị***

(22)- Hàng năm có 100% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm, có 80% trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

(23)- Kết nạp 600 đảng viên.

(24)- Tập hợp quần chúng vào các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp đạt 85% dân số trong độ tuổi.

**IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ**

**1. Tập trung khai thác tiềm năng, thế mạnh và tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế nhanh và bền vững:**

- Tiếp tục khai thác có hiệu quả những tiềm năng và lợi thế của thành phố trung tâm tỉnh lỵ, phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, khắc phục những hạn chế còn tồn tại; nắm bắt tranh thủ những cơ hội và nguồn lực bên ngoài, hạn chế những thách thức và hậu quả về xã hội, môi trường; đẩy mạnh phát triển kinh tế của thành phố tăng trưởng với tốc độ cao và bền vững.

- Tập trung phát huy lợi thế của các thành phần kinh tế, huy động nguồn vốn đầu tư, đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn. Đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp, tiếp tục kêu gọi đầu tư xây dựng cụm công nghiệp phục vụ cho các doanh nghiệp vừa, nhỏ và hộ cá thể trên địa bàn. Tập trung các nguồn lực thực hiện các công trình cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới hệ thống lưới điện đáp ứng cơ bản nhu cầu sử dụng điện của người dân trên địa bàn thành phố. **Khuyến khích đầu tư, phát triển các nguồn năng lượng tái tạo để góp phần giảm khí thải nhà kính, thực hiện tiết kiệm năng lượng hiệu quả.**

- Từng bước đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại thành phố. Phát triển mạng lưới chợ trên cơ sở cải tạo, nâng cấp và mở rộng, xây mới chợ ở những nơi có nhu cầu; kết hợp phát triển chợ với siêu thị và trung tâm thương mại, hình thành mạng lưới phân phối hợp lý, đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa; đồng thời gắn với việc đảm bảo các điều kiện về kết cấu hạ tầng giao thông, điện, nước và các dịch vụ hỗ trợ khác; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thương mại điện tử. Khuyến khích mở rộng các dịch vụ tư vấn để giúp các cơ sở công nghiệp và thương mại có định hướng sản xuất, xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh. Quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi phát triển các hoạt động triển lãm, hội chợ, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu các sản phẩm của địa phương; tăng cường công tác quản lý thị trường, nhất là quản lý giá các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho sản xuất và đời sống.

- Tăng cường công tác chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, phát triển nông nghiệp thành phố theo hướng nông nghiệp đô thị, ứng dụng công nghệ cao gắn với du lịch sinh thái. Triển khai thực hiện các mô hình có khả năng tạo đột phá về năng suất, chất lượng, tăng tính cạnh tranh cho nông sản hàng hóa thích ứng với biến đổi khí hậu và có khả năng nhân rộng; quan tâm xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu hàng hóa, nhất là các sản phẩm được xác định là sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng của địa phương; thực hiện tốt công tác kiểm tra đo lường, quản lý chất lượng hàng hóa các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các chợ trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn thành phố. Thực hiện quyết liệt hơn nữa các giải pháp cụ thể trong chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là các cây trồng, vật nuôi chủ lực đã được xác định, trong đó xây dựng, hình thành và phát triển vùng sản xuất tập trung, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các loại cây trồng có nhiều tiềm năng, thị trường tiêu thụ ổn định. Từng bước chuyển chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi tập trung. Chuyển dịch cơ cấu đàn vật nuôi theo hướng tăng tỷ trọng các loài nuôi có giá trị kinh tế, dễ tiêu thụ, có thị trường ổn định để nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi, đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường trong chăn nuôi, phù hợp định hướng phát triển nền nông nghiệp đô thị của thành phố. Đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng giao thông, điện, nước phục vụ các vùng quy hoạch sản xuất rau an toàn. Phát triển hệ thống cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn theo hướng nhận diện truy xuất nguồn gốc.

- Tiếp tục duy trì và nâng chất lượng các tiêu chí Nông thôn mới nâng cao, Nông thôn mới kiểu mẫu đã đạt được. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức của người dân về xây dựng Nông thôn mới gắn với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

- Chú trọng phát triển các hình thức kinh tế hợp tác, hợp tác xã. Tạo điều kiện để các loại hình kinh tế hợp tác, kinh tế hộ tiếp cận các nguồn vốn, khoa học công nghệ để phát triển sản xuất, xây dựng vùng sản xuất tập trung, ứng dụng đồng bộ các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với kinh tế hợp tác, hợp tác xã, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, trợ giúp kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, giúp cho kinh tế hợp tác hoạt động ngày càng có hiệu quả.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng nguồn thu, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư, tạo nguồn thu vững chắc, đảm bảo sự ổn định và phát triển của thu ngân sách nhà nước, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu thu ngân sách tỉnh giao. Tăng cường quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế. Quản lý chặt chẽ, thực hành tiết kiệm chi ngân sách theo đúng dự toán phân bổ. Tập trung khai thác và huy động tối đa các nguồn vốn, đẩy mạnh việc khai thác quỹ đất tạo vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

**2. Tăng cường công tác quản lý phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật đô thị, hướng tới đô thị thông minh và từng bước hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại I**

- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại II. Hoàn thành quy hoạch mở rộng thành phố Trà Vinh theo quy mô đô thị loại I; điều chỉnh các đồ án quy hoạch không phù hợp, xóa bỏ những quy hoạch không khả thi. Thực hiện công tác quy hoạch kiến trúc cảnh quan đô thị, nhà ở của Nhân dân. Nâng cao trách nhiệm trong quản lý đô thị đối với phường, xã.

- Hoàn thành và thực hiện có hiệu quả Đề án đô thị thông minh thành phố Trà Vinh theo lộ trình và danh mục đầu tư phát triển đô thị để từng bước đưa khoa học công nghệ vào quản lý đô thị, sử dụng các phương tiện hỗ trợ công nghệ thông tin nâng cao, hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước về đô thị một cách thông minh, nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy kinh tế, duy trì tiến bộ xã hội hướng cách mạng công nghiệp 4.0.

- Tổ chức tốt việc quản lý, bảo vệ và chăm sóc cây xanh, hoa kiểng; nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân trong việc bảo vệ, chăm sóc cây xanh trên các đường phố và nơi công cộng. Tăng cường bảo dưỡng cây cổ thụ và trồng mới cây xanh đường phố. Tập trung chỉ đạo thực hiện công tác chỉnh trang đô thị đồng bộ các tuyến đường trong nội ô thành phố đảm bảo thông thoáng gắn với chỉnh trang biển hiệu quảng cáo, mái che.

- Tăng cường kỷ cương trong công tác quản lý đô thị, trật tự an toàn giao thông, quản lý sử dụng vỉa hè theo Chỉ thị 15, 48 của Tỉnh ủy. Gắn quản lý xây dựng, trật tự đô thị với quản lý môi trường và quản lý dân cư, quản lý kiến trúc đô thị. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức của Nhân dân, kịp thời biểu dương các điển hình tốt trong việc xây dựng nếp sống văn minh đô thị, xử phạt nghiêm các vi phạm gây mất cảnh quan đô thị, ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường.

- Tiếp tục khai thác có hiệu quả nguồn thu từ đất để đầu tư tập trung cho các công trình, dự án phát triển đô thị, khu dân cư và cơ sở hạ tầng. Thực hiện công khai các dự án đầu tư, đảm bảo sự giám sát của cộng đồng theo quy chế dân chủ cơ sở. Tăng cường lãnh đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn, nắm chắc các dự án của trung ương, của tỉnh đầu tư trên địa bàn để phối hợp triển khai đúng tiến độ.

- Chủ động phối hợp với các sở ngành tỉnh, các chủ đầu tư tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng ưu tiên cho các công trình trọng điểm bức xúc, những công trình phục vụ cho sự phát triển, mang tính đột phá của thành phố; xây dựng các khu tái định cư tập trung phù hợp quy hoạch và gắn kết với phát triển đô thị, đảm bảo ổn định đời sống của người dân trong vùng dự án. Chuẩn bị các điều kiện cần và đủ để tiếp nhận và triển khai có hiệu quả, đạt yêu cầu các nguồn vốn tài trợ.

- Tăng cường công tác quản lý tài nguyên và môi trường, quy hoạch và thực hiện đúng quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Quản lý chặt chẽ và xử lý các trường hợp lấn chiếm đất công. Chú trọng bảo vệ môi trường đô thị; thực hiện có hiệu quả các giải pháp để ứng phó với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu; tăng cường đầu tư, phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật về môi trường. Tổ chức tốt việc thu gom và xử lý chất thải theo đúng tiêu chuẩn vệ sinh môi trường; tăng cường xử lý ô nhiễm môi trường tại các kênh rạch, khu công nghiệp, khu dân cư đô thị...

**3. Phát triển toàn diện văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân**

- Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; tiếp tục hoàn thành quy hoạch mạng lưới trường lớp. Chú trọng sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục toàn diện học sinh. Xây dựng, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm đạo đức nhà giáo, bạo lực học đường. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động trường học, tạo điều kiện để nhà trường chủ động và phát huy quyền tự chủ của đơn vị. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân mạnh dạn phát triển giáo dục.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về văn hóa, tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa, con người thành phố Trà Vinh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa; xây dựng, môi trường văn hóa lành mạnh, tôn trọng kỷ cương pháp luật, nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng Nông thôn mới và đô thị văn minh*”. Hoàn thành xây dựng phường đạt chuẩn văn minh đô thị. Chú trọng chất lượng công tác bình xét công nhận, tái công nhận gia đình, khóm, ấp, phường văn minh, cơ quan, trường học, cơ sở tôn giáo tín ngưỡng văn minh. Thực hiện quy hoạch, chấn chỉnh, lập lại trật tự trong lĩnh vực quảng cáo gắn với xây dựng chỉnh trang đô thị. Tăng cường kiểm tra các hoạt động dịch vụ văn hóa, gắn với phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn; xây dựng phường, xã lành mạnh không có tệ nạn xã hội và an ninh trật tự; quản lý hiệu quả các hoạt động trên không gian mạng. Phát triển du lịch làm khâu đột phá để phát triển kinh tế; thực hiện tốt công tác bảo tồn, giữ gìn và phát huy các giá trị di tích, các công trình văn hóa trên địa bàn kết hợp hài hòa với phát triển du lịch; triển khai có hiệu quả Đề án phát triển du lịch thành phố Trà Vinh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến 2030.

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể dục - thể thao; khuyến khích tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia hoạt động và phát triển sự nghiệp thể dục - thể thao. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Thông tin thành phố phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyên truyền của Trang thông tin điện tử, đài Truyền thanh thành phố, trạm truyền thanh phường, xã; nâng cao chất lượng tin bài, hình ảnh tuyên truyền; đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện đại cho công tác truyền thanh đảm bảo thực hiện tốt việc tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 20, 21 của Ban Chấp hành Trung ương. Quan tâm chăm sóc sức khỏe ban đầu, phát triển hệ thống y tế dự phòng, chủ động phòng bệnh, không để xảy ra dịch bệnh lớn. Tăng cường thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu về y tế; kéo giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng hàng năm 0,02%; nâng chất lượng y tế cơ sở. Mở rộng xã hội hóa phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân. Tăng cường giám sát, kiểm tra đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; thực hiện tốt các chương trình quốc gia phòng chống dịch bệnh. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa về y tế tư nhân; nâng cao trách nhiệm và y đức của đội ngũ cán bộ y tế cơ sở.

- Quan tâm chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Thực hiện hiệu quả các giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; tạo điều kiện phụ nữ có cơ hội phát huy vai trò và thụ hưởng quyền bình đẳng thực chất trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Thực hiện tốt các quyền trẻ em theo Hiến pháp và pháp luật; chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa - xã hội. Đổi mới phương thức thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chính sách bảo hiểm xã hội; phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; chú trọng thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu về bảo hiểm y tế.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với người có công. Đẩy mạnh các giải pháp giảm nghèo bền vững, nhất là vùng có đông đồng bào dân tộc khmer, chú trọng các giải pháp khuyến khích hộ nghèo, cận nghèo phấn đấu tự vươn lên; triển khai có hiệu các chính sách trợ giúp xã hội, bảo đảm mức tối thiểu về thu nhập và các dịch vụ cơ bản cho người dân như giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin.

- Nâng cao khả năng tự bảo đảm an sinh xã hội của người dân; thực hiện tốt chính sách lao động, việc làm, chính sách bảo hiểm thất nghiệp, hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, học nghề và đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề, truyền nghề cho người lao động; tích cực huy động các thành phần kinh tế đầu tư phát triển cơ sở dạy nghề, đổi mới đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng nâng cao chất lượng gắn đáp ứng yêu cầu thị trường lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế; quan tâm hỗ trợ người lao động sau đào tạo, bảo đảm về việc làm, tiền công và các điều kiện có việc làm ổn định; tăng cường liên kết giữa cơ sở dạy nghề với doanh nghiệp.

**4. Tăng cường củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

- Quán triệt và thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết của Đảng về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý điều hành của chính quyền về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Thường xuyên củng cố, xây dựng xã, phường vững mạnh toàn diện, sẵn sàng chiến đấu. Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Nâng cao chất lượng lực lượng dự bị động viên, hoàn thành tốt công tác tuyển chọn và gọi thanh niên nhập ngũ gắn với thực hiện tốt các chính sách hậu phương quân đội, giải quyết việc làm cho bộ đội xuất ngũ. Thực hiện tốt công tác phòng tránh thiên tai, cháy, nổ, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trên địa bàn. Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong phòng, chống tội phạm, giữ vững trật tự, an toàn xã hội. Tăng cường giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội trong mọi tình huống; nêu cao tinh thần cảnh giác trước âm mưu “*diễn biến hòa bình*”, của các thế lực thù địch; kiên quyết không để bị động, bất ngờ hoặc xảy ra “*điểm nóng*”.

**5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp và các cơ quan tư pháp**

*-*Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp. Nâng cao chất lượng các kỳ họp, các hoạt động giám sát, các cuộc tiếp xúc cử tri và hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Tăng cường hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp. Tiếp thu và trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri theo hướng mở rộng dân chủ, thiết thực, hiệu quả, kịp thời. Chuẩn bị tốt bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2016.

- Xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch, vững mạnh, kỷ luật, kỷ cương, hiệu quả. Thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền. Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, đảm bảo giải quyết hồ sơ đúng hạn. Hiện đại hóa công sở, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý Nhà nước. Phát huy tốt quyền làm chủ của Nhân dân trong vai trò giám sát thực hiện cải cách hành chính. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, ý thức trách nhiệm, tận tụy phục vụ Nhân dân; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động cho cán bộ khóm, ấp; đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ tiêu cực, nhũng nhiễu Nhân dân.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị. Nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa các cơ tư pháp trong điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án, không để xảy ra oan sai. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy và chính quyền các cấp, trước hết là trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc tiếp dân và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật khiếu nại, tố cáo. Ngăn ngừa và khắc phục tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp, đông người; không để xảy ra điểm nóng. Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục pháp luật, tạo điều kiện mở rộng mạng lưới tư vấn pháp luật cho Nhân dân. Củng cố, kiện toàn, nâng chất lượng hòa giải ở phường xã, khóm ấp để chủ động giải quyết ngay từ đầu tại cơ sở những tranh chấp, khiếu kiện trong Nhân dân.

**6. Đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân.**

Tiếp tục đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể theo hướng cụ thể, thiết thực, hiệu quả. Chăm lo xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân trong việc tham gia giải quyết các vấn đề bức xúc tại cơ sở. Tăng cường chỉ đạo công tác phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội từ quá trình xây dựng đến tổ chức thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, nhất là những chính sách có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân. Coi trọng tuyên truyền nhân tố mới, điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực, đa dạng hoá các hình thức giáo dục tuyên truyền, tập hợp, thu hút hội viên, đoàn viên. Làm tốt công tác giới thiệu đoàn, hội viên ưu tú cho Đảng; quan tâm đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, đoàn viên, động viên các tầng lớp Nhân dân hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, tạo khí thế thi đua sôi nổi thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào dân tộc. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, động viên đồng bào phát huy nội lực, ý chí tự lực tự cường, tương thân tương ái vươn lên thoát nghèo. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc, phát huy truyền thống đoàn kết gắn bó giữa đồng bào Kinh - Khmer - Hoa trong sự nghiệp đổi mới. Nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị về công tác tôn giáo trong giai đoạn mới. Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của đồng bào có đạo, phát huy vai trò tích cực của các hội, các tổ chức tôn giáo; đồng thời đấu tranh chống những phần tử lợi dụng tôn giáo - dân tộc để hoạt động trái pháp luật làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chăm lo công tác tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc Khmer, chú trọng tạo nguồn phát triển đảng viên trong đồng bào dân tộc, chức sắc, chức việc tôn giáo.

**7. Tăng cường công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng**

**-** Tiếp tục chỉ đạo tổ chức triển khai, quán triệt và thực hiện các nội dung của Nghị quyết Trung ương 4 và Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị (khóa XII), kế hoạch của Tỉnh ủy, Thành ủy, nhất là thực hiện Quy định 4842-QĐ/TU, ngày 30/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Hướng dẫn số 03-HD/TU, ngày 31/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; kế hoạch nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác; xây dựng kế hoạch xác định một số nội dung đột phá để tập trung chỉ đạo trong thời gian tới; chỉ đạo các chi, đảng bộ lựa chọn những vấn đề trọng tâm, bức xúc, nổi cộm, yếu kém, hạn chế để giải quyết dứt điểm hoặc xây dựng kế hoạch khắc phục. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình của tập thể, cá nhân; thường xuyên rà soát, đánh giá, nhận diện, khắc phục hoặc phòng ngừa các biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, *“tự diễn biến”,“tự chuyển hóa”* của tập thể và cá nhân, đưa ra thảo luận trong tập thể cấp ủy. Phát huy vai trò trách nhiệm của các cấp ủy, người đứng đầu trong việc đánh giá, nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* trong nội bộ.

**-** Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác tuyên truyền theo hướng chủ động, sâu sát cơ sở; kịp thời cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI, đạt hiệu quả thiết thực; tạo sự thống nhất và đồng thuận trong cán bộ đảng viên và Nhân dân, phấn đấu thực hiện đạt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đã đề ra. Lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân để giải quyết kịp thời, không để xảy ra điểm nóng; kịp thời định hướng dư luận xã hội trước những vấn đề mới nảy sinh, nhất là những vấn đề nhạy cảm, phức tạp liên quan đến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.Tiếp tục chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt sâu sắc mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao tinh thần, ý thức trách nhiệm, đề cao cảnh giác, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

**-** Củng cố tổ chức bộ máy các cấp ủy Đảng và hệ thống chính trị hoạt động đạt hiệu quả; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Thực hiện đúng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; triển khai thực hiện Hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, nội dung sinh hoạt của cấp ủy, của chi bộ; tiếp tục thực hiện nền nếp việc phân công thường vụ, cấp ủy tham gia sinh hoạt chi bộ cơ sở. Đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên đảm bảo chặt chẽ, sát với tiêu chuẩn, đúng thực chất, đảm bảo hàng năm 100% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80%; đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 80%. Quan tâm thực hiện có hiệu quả công tác chọn nguồn, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên mới đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra; đảm bảo có chất lượng, nhất là quan tâm phát triển đảng viên người dân tộc, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo, là chủ doanh nghiệp, đảng viên nữ, giáo viên, dự bị động viên, dân quân tự vệ.

**-** Đổi mới công tác cán bộ, quản lý cán bộ theo hướng đào tạo gắn với quy hoạch và bố trí cán bộ, ưu tiên cán bộ trẻ, nữ, dân tộc được đào tạo cơ bản, có triển vọng phát triển. Trong quy hoạch cán bộ cần thực hiện công khai theo phương châm động và mở, quy hoạch gắn với thực hiện kế hoạch sắp xếp, bố trí, điều động, luân chuyển. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, xây dựng đội ngũ kế thừa, chuẩn hóa, cơ cấu hợp lý, phù hợp trình độ chuyên môn và yêu cầu nhiệm vụ.

**-** Chú trọng làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, tập trung quản lý chặt chẽ lịch sử chính trị của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ thuộc diện quy hoạch; quản lý cán bộ, đảng viên đi công tác nước ngoài, cán bộ có quan hệ công tác với các tổ chức nước ngoài; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ đối với các cấp ủy Đảng. Kiện toàn cán bộ làm công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

- Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của điều lệ Đảng, gắn công tác kiểm tra với công tác tư tưởng, công tác tổ chức. Chú trọng kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm; giám sát phải mở rộng, thường xuyên kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và cá nhân người đứng đầu trên các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực. Tăng cường giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên, trước hết là cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý theo quy định; chủ động phát hiện và kịp thời kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; qua đó xử lý nghiêm tổ chức đảng và đảng viên vi phạm. Kiện toàn bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp đủ số lượng, đảm bảo chất lượng; có phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, nắm vững nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng và đảng viên theo quy định.

- Tăng cuờng sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác dân vận. Phát huy vai trò của các cấp, các ngành và của cán bộ, đảng viên đối với công tác dân vận, qua đó củng cố mới quan hệ mật thiết với Nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo công tác dân vận theo hướng sát dân, sát cơ sở, chú trọng mô hình hay, cách làm giỏi. Thường xuyên nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng của các tầng lớp Nhân dân. Tập trung kiện toàn hệ thống dân vận các cấp, chăm lo bồi dưỡng kỷ năng, nghiệp vụ đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận. Coi trọng tuyên truyền gương điển hình tiên tiến, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền giáo dục, tập hợp đoàn hội viên.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng, lãng phí. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu trong việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị, địa phương. Thực hiện nghiêm túc các quy định cụ thể về những việc phải công khai, minh bạch trong các hoạt động của cơ quan, đơn vị và địa phương; tổ chức tốt kê khai, công khai, thẩm tra sát minh tài sản đối với cán bộ công chức, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Tăng cường vai trò giám sát, đồng thời thực hiện nghiêm quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí tại địa phương, đơn vị mình phụ trách. Chủ dộng phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, xử lý trách nhiệm người đứng đầu, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của đảng

**-** Tiếp tục đổi mới phưong thức lãnh đạo của đảng, nâng cao tính chiến đấu, tính tiền phong gương mẫu, đoàn kết trung thực, chấp hành tổ chức sinh hoạt đảng; cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả công tác của các cấp ủy. Đổi mới việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch chỉ đạo cơ sở bảo đảm ngắn gọn, thiết thực, chất lượng và tổ chức triển khai chặt chẽ, đạt hiệu quả. Nâng cao chất lượng triển khai học tập, quán triệt, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc; phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể trong công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện nghị quyết; tự phê bình và phê bình trong Đảng, đấu tranh xây dựng nội bộ tạo sự đoàn kết thống nhất cao trong toàn Đảng bộ.

**8. Tập trung thực hiện ba nhiệm vụ trọng tâm, đột phá**

- Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố: Hoàn chỉnh quy hoạch, quản lý tốt việc thực hiện quy hoạch; tranh thủ tối đa mọi nguồn lực tập trung đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, đẩy mạnh xúc tiến kêu gọi đầu tư, nhất là thực hiện các dự án đầu tư theo phương thức hợp tác công - tư (PPP), xem đây là điểm nhấn trong huy động vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; tăng cường quản lý, giám sát, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển nhằm xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố: coi trọng công tác quy hoạch lâu dài, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy hoạch; bố trí sử dụng cán bộ đúng vị trí việc làm; quản lý chặt chẽ đội ngũ cán bộ; đánh giá cán bộ đúng thực chất; mạnh dạn thay thế ngay những cán bộ không đáp ứng yêu cầu; xây dựng đội ngũ cán bộ thành phố theo hướng trẻ hóa, có đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển của thành phố.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, điều hành, quản lý hành chính Nhà nước toàn thành phố. Đồng bộ hệ thống quản lý từ thành phố đến cơ sở trong lộ trình hướng tới đô thị thông minh.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội, xây dựng nghị quyết, kế hoạch, chương trình, dự án với nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp cụ thể, sát với tình hình của địa phương, đơn vị để tổ chức thực hiện và triển khai học tập, quán triệt trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, đưa nghị quyết nhanh chóng đi vào cuộc sống.

**2.** Ban Tuyên giáo Thành ủy xây dựng kế hoạch triển khai quán triệt nghị quyết trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; lãnh đạo các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền rộng rãi các nội dung cơ bản của nghị quyết; phản ánh những mô hình tiên tiến và gương người tốt, việc tốt để kịp thời động viên, phát huy nhân rộng. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận phát huy tốt vai trò giám sát và động viên mọi tầng lớp Nhân dân đẩy mạnh các phong trào hành động cách mạng, thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

**3.** Trong quá trình lãnh, chỉ đạo tăng cường kiểm tra, uốn nắn những mặt yếu kém, giúp địa phương, đơn vị kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; tăng cường sự phối kết hợp giữa các ngành, các cấp,đồng thời phải bám sát quy chế, tuyệt đối tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện tốt phong cách nói và làm đúng theo nghị quyết của Đảng. Quan tâm khâu tổ chức và thực hiện của các cấp, các ngành. Người đứng đầu các địa phương, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết thuộc lĩnh vực, địa phương, đơn vị mình phụ trách. Chú trọng chỉ đạo điểm đối với những vấn đề mới, những vấn đề đột phá, quan trọng để tạo mô hình nhân ra diện rộng. Thường xuyên sơ, tổng kết rút kinh nghiệm, phát huy khen thưởng kịp thời.

Với truyền thống đoàn kết, ý thức tự lực, tự cường, đồng thời luôn tranh thủ sự lãnh chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự hỗ trợ của các sở, ban, ngành tỉnh, sự hợp tác giúp đỡ của các đơn vị bạn,Đảng bộ, quân và dân thành phố Trà Vinh quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Trà Vinh lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 -2025), xây dựng thành phố Trà Vinh trở thành đô thị loại I.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ TRÀ VINH KHÓA XI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | |  | | --- | |  | | |

1. Giá trị sản xuất tăng chủ yếu thuộc khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, khu vực cá thể và doanh nghiệp trong nước tăng không đáng kể. [↑](#footnote-ref-1)
2. Phối hợp Sở Khoa học - Công nghệ tỉnh hướng dẫn xây dựng 119 nhãn hiệu, thương hiệu, nâng tổng số đến nay thành phố có 429 nhãn hiệu sản phẩm. [↑](#footnote-ref-2)
3. Tập trung một số sản phẩm: Sản xuất phân bón, hóa chất, vật tư ngành in, gia công sản phẩm. [↑](#footnote-ref-3)
4. Đầu tư 192 tuyến đường điện với tổng kinh phí thực hiện 56,542 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-4)
5. Kêu gọi đầu tư xây dựng hoàn thành chợ Khu công nghiệp Long Đức, kêu gọi đầu tư xây dựng chợ Trung tâm Trà Vinh, chợ Sóc Ruộng, cải tạo chợ Ba Trường; đưa vào hoạt động Trung tâm Vincom, siêu thị Điện máy Nguyễn Kim, Phố ẩm thực… [↑](#footnote-ref-5)
6. Chuyển đổi 375,95ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng khác. Đầu tư nhiều mô hình nông nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật với tổng kinh phí đầu tư trên 1,6 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-6)
7. Ngân sách thành phố thực hiện 65 tuyến kênh thủy lợi nội đồng, với tổng kinh phí 4,748 tỷ đồng, Ngân sách tỉnh thực hiệnvới tổng kinh phí trên 38 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-7)
8. Các chính sách hỗ trợ với tổng kinh phí trên 120 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-8)
9. Dự án nâng cấp đô thị thành phố đã hoàn thành 23/23 khu Lia góp phần rất quan trọng trong phát triển đô thị theo tiêu chí loại II. [↑](#footnote-ref-9)
10. Tỷ lệ giải ngân vốn ngân sách thành phố đạt trên 90%. [↑](#footnote-ref-10)
11. Thành lập mới 08 trường (05 trường mầm non, 01 trường MN - Tiểu học và 02 trường THCS). [↑](#footnote-ref-11)
12. Bậc mẫu giáo 99,24%, tiểu học đạt 100% (chỉ tiêu Nghị quyết 100%), THCS 100% (chỉ tiêu Nghị quyết 99%). [↑](#footnote-ref-12)
13. Tái công nhận đạt chuẩn phổ cập trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, THCS mức độ 2; có 10/10 phường, xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THPT; 10 trường đạt chuẩn quốc gia. [↑](#footnote-ref-13)
14. Thành phố có 21.768/23.221 hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 93,7% (tăng 1,22%), 72/72 khóm ấp văn hóa; 217 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa; 06 phường văn minh đô thị (đạt 120% Nghị quyết). [↑](#footnote-ref-14)
15. Thu hút đầu tư 02 khu liên hợp thể thao (bóng đá mini, hồ bơi, sân cầu lông, quần vợt); 04 sân bóng đá mini cỏ nhân tạo; trên 20 cơ sở dịch vụ tập luyện thể dục thể thao. [↑](#footnote-ref-15)
16. Hiện có 105 dịch vụ hành chính công được công khai qua hệ thống mạng truyền thông, trên 53% dân số sử dụng máy vi tính, gần 48% dân số sử dụng Internet; 10/10 phường xã có hệ thống phát sóng FM, 158 cụm với 316 loa phát thanh. [↑](#footnote-ref-16)
17. Tỷ lệ thất nghiệp dưới 0,5% so dân số trong độ tuổi lao động. [↑](#footnote-ref-17)
18. Trong đó xây dựng mới 231 căn, sữa chữa 92 căn, tổng trị giá 13,850 tỷ đồng; có 02 phong tặng và 11 truy tặng*.* [↑](#footnote-ref-18)
19. Cho vay hộ nghèo và cận nghèo số tiền 57.817 tỷ đồng, cho vay giải quyết việc làm số tiền 38.163 tỷ đồng, cho vay học sinh sinh viên số tiền 8.206.115.000đ và các đối tượng khác. [↑](#footnote-ref-19)
20. Cất mới 173 căn nhà đại đoàn kết trị giá 4.477 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-20)
21. Giảm hộ nghèo còn 0,89% (chỉ tiêu Nghị quyết 1%); Hộ cận nghèo còn 527 hộ, chiếm tỷ lệ 2,23%. [↑](#footnote-ref-21)
22. Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội 15.850 người, chiếm 34,4% (tự nguyện 530 người, chiếm 1,15%). [↑](#footnote-ref-22)
23. Trong đó đảng viên đạt 42,72%. [↑](#footnote-ref-23)
24. Trong đó đảng viên đạt 17,69%. [↑](#footnote-ref-24)
25. Hiện nay 100% hộ nghèo DTTS có đất ở và 99,8% hộ sử dụng nước hợp vệ sinh, hộ nghèo DTTS còn 132 hộ (giảm 94 hộ) chiếm 2,21%, hộ cận nghèo 304 hộ (giảm 84 hộ), chiếm 5,09% so với tổng số hộ DTTS. [↑](#footnote-ref-25)
26. Nâng đến nay thành phố hiện có 523 đảng viên DTTS, chiếm 12,08% *(*tính đến tháng 9/2019). [↑](#footnote-ref-26)
27. Năm 2017 có 20 tổ chức đảng và 454 đảng viên nhận diện có biểu hiện suy thoái, chiếm 12,08%; đến nay không có tổ chức đảng có biểu hiện suy thoái và có 100 đảng viên có biểu hiện suy thoái chiếm 2,31**%.** Theo tinh thần Công văn 273-CV/TU, ngày 20/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Kết quả đánh giá, nhận diện: Tập thể Ban Thường vụ Thành ủy tự nhận diện có 03 biểu hiện; cá nhân: 05 đồng chí tự nhận diện có biểu hiện. Cấp cơ sở: 12/51 tập thể có biểu hiện; 20/47 tập thể Ban Thường vụ (chi ủy) có biểu hiện; 454/3.877 đảng viên. [↑](#footnote-ref-27)
28. Đã tổ chức kiểm tra, giám sát 217 tổ chức đảng và 290 đảng viên. [↑](#footnote-ref-28)
29. Thực hiện Chỉ thị 15 ngày 28/12/2016 và Chỉ thị 20 ngày 04/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*;* vai trò trách nhiệm trong việc tham mưu đề xuất, giải quyết khiếu kiện có liên quan đến lĩnh vực đất đai. [↑](#footnote-ref-29)
30. Kết quả đã kiểm tra, giám sát được 126 cuộc, với 71 tổ chức cơ sở đảng. [↑](#footnote-ref-30)
31. Trong 3 năm, đã biểu dương, khen thưởng 109 cá nhân và 68 tập thể là những điển hình tiên tiến (trong đó cấp thành phố có 35 tập thể và 45 cá nhân). Được tỉnh khen thưởng 8 tập thể và 4 cá nhân. Đến nay toàn thành phố có 29 mô hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. [↑](#footnote-ref-31)
32. Đến nay Đảng bộ thành phố có 33 chi, đảng bộ, gồm 21 chi bộ ban, ngành, 12 Đảng bộ cơ sở (10 Đảng bộ phường xã, 02 Đảng bộ ngành) với 145 chi bộ trực thuộc. [↑](#footnote-ref-32)
33. Tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ bình quân đạt 84,5%, đạt 93,89% (Nghị quyết 90%). Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đều tăng 1,4%, so với nhiệm kỳ trước. [↑](#footnote-ref-33)
34. Trong đó: chủ DNTN 02, Nữ 274, Dân tộc Khmer 80, Hoa 13, Tôn giáo 102, Chức sắc 02, Chức việc 02, Đoàn Thanh niên 346, DQTV 65, Giáo viên 140, Y tế 19. [↑](#footnote-ref-34)
35. Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/32017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII)*;* Nghị quyết số 19 -NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII), Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 08/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 08/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 17/02/2016 của Tỉnh ủy Trà Vinh đến nay thành phố Trà Vinh còn 47 cơ quan ban, ngành thành phố và phường, xã (bao gồm hợp nhất cơ quan đơn vị sự nghiệp thuộc ngành dọc quản lý), so với nhiệm kỳ trước giảm 07 cơ quan). [↑](#footnote-ref-35)
36. Đến nay đã thực hiện xong chủ trương kiêm nhiệm chức danh Trưởng BTG, đồng thời là Giám đốc TTBDCT thành phố, chức danh Trưởng Ban Dân vận Thành ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận TQVN thành phố. [↑](#footnote-ref-36)
37. Hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Thể thao thành phố và Đài truyền thanh thành phố. Đến nay, thành phố Trà Vinh có 01 cơ quan sự nghiệp thuộc UBND thành phố ; 02 đơn vị tự quản lý về biên chế và tài chính: BQL chợ, Ban Quản lý các dự án, 01 đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan Đảng Thành ủy. [↑](#footnote-ref-37)
38. Đối với các đơn vị trường học: đã sáp nhập 02 điểm trường (trường Tiểu học Nguyễn Du vào trường Tiểu học Kiên Thị Nhẫn). Thành phố Trà Vinh hiện có 32 đơn vị sự nghiệp giáo dục (giảm 01 trường học). [↑](#footnote-ref-38)
39. Văn phòng Thành ủy và HĐND - UBND thành phố; Ban tổ chức Thành ủy với Phòng Tổ chức –Nội vụ Thành phố; Ủy ban Kiểm tra Thành ủy với Thanh tra thành phố [↑](#footnote-ref-39)
40. Hiện có 05/10 phường xã Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND (Phường 1, 2, 3, 6, xã Long Đức). [↑](#footnote-ref-40)
41. Trong nhiệm kỳ Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đã tiến hành kiểm tra 30 chuyên đề, với 186 tổ chức đảng, 272 cá nhân; giám sát 15 chuyên đề, với 31 tổ chức đảng, 18 cá nhân là cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy quản lý. Nội dung kiểm tra, giám sát: Việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, nội quy, quy chế làm việc; việc lãnh, chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; việc lãnh, chỉ đạo thực hiện quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ; việc lãnh, chỉ đạo quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư…UBKT Thành ủy kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 3 tổ chức đảng, 6 cá nhân (so nhiệm kỳ trước tăng 2 tổ chức đảng và 2 cá nhân); kiểm tra 12 chuyên đề, với 25 lượt tổ chức đảng (so nhiệm kỳ trước tăng 5 chuyên đề, giảm 12 lượt tổ chức đảng). Giám sát 10 chuyên đề, với 29 lượt tổ chức đảng, 23 cá nhân (so nhiệm kỳ trước tăng 2 chuyên đề, giảm 36 lượt tổ chức đảng; tăng 8 cá nhân). [↑](#footnote-ref-41)
42. Nhận tổng số 40 đơn: UBKT Thành ủy tiến hành thẩm tra, xác minh thực hiện quy trình giải quyết tố cáo xong 6 đơn; 09 đơn không giải quyết (nặc danh, mạo tên, không chứng cứ mới, mời 3 lần không đến); 14 đơn chuyển UBKT cơ sở giải quyết; 11 đơn chuyển cơ quan tỉnh, ngành chuyên môn giải quyết. [↑](#footnote-ref-42)
43. Về thi hành kỷ luật của cấp ủy các cấp và UBKT Thành ủy: Đảng bộ thành phố thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng bằng hình thức: khiển trách. Thi hành kỷ luật tổng số 32 đảng viên (so nhiệm kỳ trước giảm 9 đảng viên) bằng nhiều hình thức. [↑](#footnote-ref-43)